

Nhà bác học Lê Quý Đôn (1726 -1784)

Lê Quý Đôn nguyên là Lê Danh Phụng, tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đôn, sinh ngày 2-8-1726, trong một gia đình khoa bảng; cha là tiến sĩ Lê Trường Thọ, quê tại làng Diên Hà, trấn Sơn Nam Hạ, nay là thôn Phú Hữu, xã Đốc Lập, huyện Hoàng Hà, tỉnh Thái Bình. Ngay từ nhỏ ông đã nổi tiếng thông minh, chăm học. Năm 14 tuổi, Lê Quý Đôn theo cha lên học ở kinh đô Thăng Long. Lúc ấy cậu bé 14 tuổi đã học xong toàn bộ sách kinh, sách của Nho gia. 18 tuổi, Lê Quý Đôn thi Hội và đỗ Giỏi nguyên. 27 tuổi đỗ Hội nguyên, rồi đỗ Đình Nguyên Bảng nhãn. Sau khi đã đỗ t, Lê Quý Đôn được bổ làm quan và từng giữ nhiều chức vụ quan trọng của triều Lê - Trịnh, như: Hàn lâm thừa chưởng Toán tu cục sách quán (năm 1754), Hàn lâm viện thừa giáng (năm 1757), Đốc đồng Kinh Bắc (năm 1764), Thừa thừa kiêm Tổng nhiếp Quốc tử Giám (năm 1767), Tán lý quân vụ, Thừa phó đô ngự sử (năm 1768), Công bộ hữu thừa lang (năm 1769), Bồi tửng (Phó thừa tửng) (năm 1773), Lễ bộ thừa thừa lang kiêm Tổng tài cục sách quán (năm 1775), Hiệp trấn tham tán quân cơ Trấn phủ Thuận Hóa (năm 1776), Hiệp trấn Nghệ An (năm 1783), Công bộ thừa tửng (năm 1784)...

Lê Quý Đôn mất ngày 1-5-1784 tại quê mình, làng Nguyên Xá, huyện Duy Tiên (nay thuộc Hà Nam). Thi hài ông được chôn cất và mai táng tại quê nhà.

Trong cuộc đời làm quan của Lê Quý Đôn, có một sự kiện sau có ảnh hưởng lớn đời sống nghiệp vụ và tác, văn chương của ông. Đó là chuyến đi sứ Trung Quốc năm 1760 - 1762. Tại Yên Kinh (Bắc Kinh), Lê Quý Đôn gặp gỡ các sách thần Triều Tiên, tiếp xúc với nhiều trí thức nổi tiếng của nhà Thanh, bàn luận với học giả và nhà triết học... Học vấn sâu rộng của ông được các học giả Trung Quốc, Triều Tiên rất khâm phục. Ở đây, Lê Quý Đôn có dịp được nghiên cứu sách mới, kể cả sách của người phương Tây nói về địa lý thiên văn, ngôn ngữ học, thơ văn học... Đó là các đời Lê Quý Đôn đi công cán ở các vùng Sơn Nam, Tuyên Quang, Lạng Sơn những năm 1772, 1774, làm nhiệm vụ đi sưu tra nội địa của nhân dân cùng tiếp tham những, ăn hỏi ở các quan lại, khám chữa ruồng đời các vùng ven biển bờ biển phía đông, công việc hào đời phương nam khai, trấn thu... Chính nhờ quá trình đi nghiên cứu, thực nghiệm, nghe nghiên cứu, biết nghiên cứu với nhiều việc mà kiến thức Lê Quý Đôn trở nên phong phú vô cùng. Ông viết trong bài tựa sách Kiến văn tiểu lục: "Tôi vốn là người nông dân, lúc còn bé thích chơi sách, lúc trưởng thành ra làm quan, xem lại sách đã chơi trong đó, vẫn theo lối dạy của cha, lối đi học giao du với các bậc học sĩ đời phu. Thêm vào đó ý phương pháp làm việc công, bản phương pháp rong ruổi: một bề sang sứ Trung Quốc, một tây bình định trấn Ninh, một nam trấn phủ Thuận Quốc (Thuận Hóa, Quảng Nam). Đi đâu cũng đi tìm tòi, làm việc gì một tay tai nghe đều dùng bút ghi chép, rồi phải thêm lời bình luận sơ qua, giao cho tiểu đồng đem vào túi sách".

Ngoài đ̄ u óc thông tū đ̄ c bī t c̄ ng v̄ i v̄ n s̄ ng l̄ ch lã m và m̄ t ngh̄ l̄ c làm vī c phi th̄ ng, ph̄ i k̄ đ̄ n th̄ i đ̄ i mà Lê Quý Đôn s̄ ng. Và ông là đ̄ a con đ̄ , là s̄ n ph̄ m c̄ a th̄ i đ̄ i y k̄ t tinh l̄ i.

Lê Quý Đôn s̄ ng ̄ th̄ k̄ th̄ 18 th̄ i k̄ xã h̄ i Vī t Nam có nhī u bī n đ̄ ng l̄ n. Trong lòng xã h̄ i Vī t Nam đ̄ y mâu thū n khi ̄ y đ̄ ng n̄ y sinh nh̄ ng m̄ m m̄ ng m̄ i c̄ a th̄ i k̄ kinh t̄ hàng hóa, th̄ tr̄ ng trong n̄ c m̄ r̄ ng, th̄ công nghī p và th̄ ng nghī p có c̄ h̄ i phát trī n... Tình hình đó đã tác đ̄ ng m̄ nh m̄ t̄ i đ̄ i s̄ ng văn hóa, t̄ t̄ ng, khoa h̄ c. ̄ th̄ k̄ 18, xū t hī n nhī u tên tū i r̄ c r̄ nh̄ Đoàn Th̄ Đ̄ m, Ngô Thì Sĩ, Nguȳ n Gia Thī u, Đ̄ ng Tr̄ n Côn, Lê H̄ u Trác... Đ̄ ng th̄ i các tri th̄ c văn hóa, khoa h̄ c c̄ a dân t̄ c đ̄ c tích lũy hàng ngàn năm t̄ i nay đã ̄ vào giai đ̄ n súc tích, tī n đ̄ n trình đ̄ ph̄ i h̄ th̄ ng, phân lō i. Th̄ c t̄ khách quan này đòi h̄ i ph̄ i có nh̄ ng b̄ óc bách khoa và Lê Quý Đôn v̄ i h̄ c v̄ n uyên bác c̄ a mình đã tr̄ thành nḡ i "t̄ p đ̄ i hành" m̄ i tri th̄ c c̄ a th̄ i đ̄ i. Có th̄ nói, toàn b̄ nh̄ ng tri th̄ c cao nh̄ t̄ th̄ k̄ th̄ 18 đ̄ u đ̄ c bao quát vào trong các tác ph̄ m c̄ a Lê Quý Đôn. Tác ph̄ m c̄ a ông nh̄ cái m̄ c l̄ n đánh đ̄ u thành t̄ u văn hóa c̄ a c̄ m̄ t th̄ i đ̄ i v̄ i t̄ t c̄ nh̄ ng ̄ u đ̄ i m̄ cùng nh̄ c đ̄ i m̄ c̄ a nó.

Tác ph̄ m c̄ a Lê Quý Đôn th̄ ng kê có t̄ i 40 b̄ , bao ḡ m hàng trăm quȳ n, nh̄ ng m̄ t s̄ b̄ th̄ t l̄ c. Nh̄ ng tác ph̄ m tiêu bī u c̄ a Lê Quý Đôn còn gī đ̄ c có th̄ k̄ ra nh̄ sau:

- Qū n th̄ kh̄ o bī n, tác ph̄ m ch̄ a đ̄ ng nhī u quan đ̄ m trī t h̄ c, l̄ ch s̄ , chính tr̄ đ̄ c vī t tr̄ c năm ông 30 tū i.

- Vân đài lō i nḡ , Lê Quý Đôn làm xong lúc ông 30 tū i. Đây là m̄ t lō i "bách khoa th̄ ", trong đó t̄ p h̄ p các tri th̄ c v̄ trī t h̄ c, khoa h̄ c, văn h̄ c... s̄ p x̄ p theo th̄ t̄ : Vũ tr̄ lū n, đ̄ a lý, đ̄ n l̄ , ch̄ đ̄ , văn ngh̄ , ngôn nḡ , văn t̄ , s̄ n v̄ t t̄ nhiên, xã h̄ i... Vân đài lō i nḡ là b̄ sách đ̄ t̄ i trình đ̄ phân lō i, h̄ th̄ ng hóa, khái quát hóa khá cao, đánh đ̄ u m̄ t b̄ c tī n b̄ v̄ t b̄ c đ̄ i v̄ i n̄ n khoa h̄ c Vī t Nam th̄ i phong kī n.

- Đ̄ i Vī t thông s̄ , còn ḡ i Lê trī u thông s̄ , là b̄ s̄ đ̄ c vī t theo th̄ ký truȳ n, chép s̄ vī c theo t̄ ng lō i, t̄ ng đ̄ u m̄ t cách h̄ th̄ ng, b̄ t đ̄ u t̄ Lê Thái T̄ đ̄ n Cung Hoàng, bao quát m̄ t th̄ i gian h̄ n 100 năm c̄ a trī u Lê, trong đó ch̄ a đ̄ ng nhī u tài lī u m̄ i mà các b̄ s̄ khác không có, đ̄ c bī t là v̄ cū c kháng chī n ch̄ ng Minh.

Lê Quý Đôn

Tác Giả: Saigon Echo s̄ u t̄ m
Thứ Hai, 02 Tháng 3 Năm 2009 00:55

- Kiến văn thi u l̄ c, là t̄ p bút ký nói v̄ l̄ ch s̄ và văn hóa Vī t Nam t̄ đ̄ i Tr̄ n đ̄ n đ̄ i Lê. Ông còn đ̄ c̄ p t̄ i nhī u lĩnh v̄ c thū c ch̄ đ̄ các v̄ ng trī u Lý, Tr̄ n, t̄ thành quách núi sông, đ̄ ng xá, thū má, phong t̄ c t̄ p quán, s̄ n v̄ t, m̄ đ̄ ng, m̄ b̄ c và cách khai thác cho t̄ i các lĩnh v̄ c th̄ văn, sách v̄ ...

- Ph̄ biên t̄ p l̄ c, đ̄ c̄ c vī t trong th̄ i gian Lê Quý Đôn làm Hī p tr̄ n Thū n Hóa. N̄ i dung ghi chép v̄ tình hình xã h̄ i. Đàng Trong t̄ th̄ k̄ th̄ 18 tr̄ v̄ tr̄ c̄.

Công trình biên soạn l̄ n nh̄ t c̄ a Lê Quý Đôn là b̄ Toàn Vī t thi l̄ c 6 quȳ n, tuȳ n ch̄ n 897 bài th̄ c̄ a 73 tác gī t̄ th̄ i Lý đ̄ n đ̄ i Lê T̄ ng Đ̄ c (1509 - 1516). Lê Quý Đôn hoàn thành Toàn Vī t thi l̄ c năm 1768, dâng lên vua, đ̄ c̄ c th̄ ng 20 l̄ ng b̄ c.

V̄ sáng tác văn xuôi, theo Phan Huy Chú, Lê Quý Đôn có Qū Đ̄ ng văn t̄ p 4 quȳ n, nh̄ ng sách này đã m̄ t. V̄ sáng tác th̄ , Lê Quý Đôn đ̄ l̄ i có Qū Đ̄ ng thi t̄ p khō ng vài trăm bài làm ̄ trong n̄ c̄ và trong th̄ i gian đ̄ s̄ Trung Qū c.

Nh̄ n xét t̄ ng quát v̄ th̄ Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú vī t: "Ông là nḡ i h̄ c v̄ n r̄ ng kh̄ p, đ̄ t bút thành văn. C̄ t cách th̄ trong sáng. L̄ i văn h̄ n nhiên..., không c̄ n suy nghĩ mà trôi ch̄ y d̄ i dào nh̄ sông dài bī n c̄ , không ch̄ nào không đ̄ t t̄ i, th̄ t là phong cách đ̄ i gia".

Quan nī m v̄ th̄ c̄ a Lê Quý Đôn đ̄ c̄ c t̄ ng h̄ p l̄ i nh̄ sau: "Làm th̄ có 3 đ̄ m chính: m̄ t là tình, hai là c̄ nh, ba là vī c. Tī ng sáo thiên nhiên kêu ̄ trong lòng mà đ̄ ng vào máy tình; th̄ giác t̄ p xúc v̄ i ngoài, c̄ nh đ̄ ng vào ý, d̄ a c̄ mà ch̄ ng kim, chép vī c thū t chuȳ n, thu lãm l̄ y tinh th̄ n... đ̄ i đ̄ không ngoài ba đ̄ m ̄ y".

Đây là nh̄ ng tiêu chū n v̄ th̄ mà Lê Quý Đôn đ̄ ra cho quá trình sáng tác c̄ a mình. Đ̄ c̄ th̄ Lê Quý Đôn, chúng ta th̄ y th̄ ông th̄ t phong phú đa đ̄ ng, sâu s̄ c v̄ t̄ t̄ ng, ngh̄ thū t và đ̄ l̄ i trong lòng ta nh̄ ng xúc đ̄ ng đ̄ p đ̄ , sâu xa:

Thành c̄ l̄ ng

*Thành hoàng ̄ ̄ ng đ̄ đ̄ đã b̄ n trăm năm,
Dây d̄ a, dây đ̄ u leo qū n xanh ̄ t.
Sóng b̄ t đã r̄ a s̄ ch n̄ i h̄ n cho vua Tr̄ n,
C̄ xanh khó che ̄ p s̄ h̄ th̄ n c̄ a M̄ c Th̄ nh.
Sau tr̄ n m̄ a bò vàng c̄ y b̄ t ḡ ̄ m cũ,
D̄ ̄ i trắng chim ̄ nh kêu bên ̄ u tàn.
B̄ cõi c̄ n gì ph̄ i m̄ r̄ ng mãi
Đ̄ i Nghiêu Thū n x̄ a ch̄ có chín châu thôi.*